TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 138/2023/HNGĐ-ST Ngày: 04 - 7 - 2023 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Giang.

- Ông Trần Thanh Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Việt Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2023, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Hồng N, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh C ..

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn L, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/3/2023 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Phạm Hồng N trình bày:

Về hôn nhân, vào năm 2013 bà N và ông Phạm Văn L chung sống với nhau như vợ chồng và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường hay tranh cải. Nhận thấy hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên bà yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn L. Về con chung có 02 người tên là Phạm Gia B (giới tính nam), sinh ngày 31/8/2014

và Phạm Gia H (giới tính nam), sinh ngày 08/6/2022, hiện đang do bà Phạm Hồng N nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Văn L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Phạm Văn L vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của bà Phạm Hồng N.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 9, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà Phạm Hồng N ly hôn với ông Phạm Văn L. Giao hai người con chung tên là Phạm Gia B (giới tính nam), sinh ngày 31/8/2014 và Phạm Gia H (giới tính nam), sinh ngày 08/6/2022 cho bà Phạm Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Hồng N về việc không yêu cầu ông Phạm Văn L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Phạm Hồng N phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng:* Bà Phạm Hồng N yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Phạm Văn L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Phạm Văn L vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2]. *Xét về hôn nhân:* Bà Phạm Hồng N với ông Phạm Văn L chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh, huyện An Ninh, tỉnh Kiên Giang nên hôn nhân giữa bà Phạm Hồng N với ông Phạm Văn L là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa bà N giữ quan điểm yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn L. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ ông Phạm Văn L nhiều lần để tham gia hòa giải và xét xử nhưng ông L vắng mặt, không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Phạm Hồng N. Bà N cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm, bà không còn thương yêu ông L. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Phạm Hồng N với ông Phạm Văn L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Hồng N về việc yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn L.

[3]. *Về con chung:* Có 02 người tên là Phạm Gia B (giới tính nam), sinh ngày 31/8/2014 và Phạm Gia H (giới tính nam), sinh ngày 08/6/2022 hiện đang do bà Phạm Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phạm Hồng N yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cả hai người con, không yêu cầu ông Phạm Văn L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy con chung đang do bà Phạm Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng; ngày 04/7/2023, Phạm Gia B có trình bày ý kiến sau khi cha mẹ ly hôn cháu xin được ở chung với mẹ là bà Phạm Hồng N nên việc tiếp tục giao con chung cho bà Phạm Hồng N nuôi là phù hợp

với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Hồng N về việc không yêu cầu ông Phạm Văn L cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản chung:* Bà Phạm Hồng N xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét

[5]. *Về nợ chung:* Bà Phạm Hồng N xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Phạm Hồng N phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 9, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 cùng của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phạm Hồng N ly hôn với ông Phạm Văn L.

2. Về con chung: Giao cả hai người con chung tên là Phạm Gia B (giới tính nam), sinh ngày 31/8/2014 và Phạm Gia H (giới tính nam), sinh ngày 08/6/2022 cho bà Phạm Hồng N chịu trách nhiệm tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi Phạm Gia B và Phạm Gia H đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Hồng N về việc không yêu cầu ông Phạm Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Phạm Hồng N phải chịu. Bà Phạm Hồng N đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018692, ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bà Phạm Hồng N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- UBND xã Đông Thạnh,
huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bình